

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 16-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; tên gọi khác: T; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966 (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2021) và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014 và hiện nay sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 26/12/2020; tạm giam: Ngày 31/12/2020 đến ngày 03/02/2021 (theo Quyết định thay thế biên pháp ngăn chặn số: 01/QĐ-VKSTN ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Võ Văn K, sinh năm 1973, *vắng mặt*.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1998, *có mặt*.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn T, sinh năm 1973, *vắng mặt*.

3. Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1997, *vắng mặt*

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Võ Minh H, sinh năm 1982, *vắng mặt*

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, bị hại Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X màu đỏ xám đen biển số 66N1-020.62 đi làm ruộng và đậu xe có gắn sẵn chìa khóa trên bờ kênh Ranh N thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, để xuống ruộng cấy lúa. Đến khoảng 15 giờ, bị cáo Nguyễn Văn T phát hiện xe mô tô hiệu FUTURE X biển số 66N1-020.62 của ông P có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc ông P đang cấy lúa, bị cáo liền lên xe điều khiển chạy thẳng vào hướng trong ruộng vì bị cáo thấy phía trước cách khoảng một km có một đường lớn có nhiều xe chạy, nghĩ là có thể chạy thẳng ra đường lớn được.

Lúc này ông Lê Văn T (là em vợ của ông P) và con là Lê Huỳnh Đ đang ngồi trên đường bờ đê nghỉ ngơi (ông T và con cấy lúa cách chỗ ông P khoảng 500 mét), thì nhìn thấy bị cáo T điều khiển xe chạy qua, nhìn thấy xe mô tô giống của ông P, nên ông T gọi điện cho ông P, lúc này ông P mới phát hiện xe bị mất trộm. Ông T và Đ liền lên xe mô tô mỗi người một xe chạy đuổi theo phía sau bị cáo. Trên đường rượt đuổi, ông T thấy ông Võ Minh H ở gần đó nên kêu rượt theo bắt tên trộm nên ông H đi cùng ông T. Khi đến đoạn cống đường cùng xe không chạy được nên bị cáo T bỏ xe lại rồi lội qua kênh. Lúc đó, ông T, Đ và ông H vừa chạy đến thấy chiếc xe của ông P ở cống còn bị cáo thì đang bơi qua kênh nên ba người cũng bơi theo. Khi lên trên bờ kênh thì bị cáo chạy vào nhà người dân trốn nên ông T, Đ và H đi vào bắt giữ bị cáo và trình báo Công an xã đến làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, màu đỏ - đen - xám, biển số 66N1 - 020.62 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu P xong.

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, sọc vuông trắng đen, trên cổ áo có nhãn hiệu HL FASHION (đã qua sử dụng).

-01 (một) quần jean dài màu xanh, nút quần bằng kim loại có hiệu FASHION DEXIM (đã qua sử dụng).

-01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại kín đầu, có nhãn hiệu YAMAHA (đã qua sử dụng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/BKLĐG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, màu đỏ - đen - xám, biển số 66N1 - 020.62, số máy E-0703960, số khung AY502124, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 16.300.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào buổi trưa ngày 26/6/2020, Võ Văn K rủ bị cáo đi trộm xe về bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở K đi về hướng chợ G đến vùng nuôi cá của H ở xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi phát hiện xe mô tô của ông P đậu trên bờ kênh thì K kêu bị cáo chạy đến xem thấy chiếc xe mô tô có gắn sẵn chìa khóa. Bị cáo mới chạy ra đầu bờ kênh, K mới kêu bị cáo đi bộ vào để lấy trộm xe còn K đợi bên ngoài, sau đó bị cáo lấy trộm xe và bị bắt giữ, còn K đi đâu làm gì bị cáo không biết.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-TN ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Phạm Thị Cẩm T trình bày: Vào ngày 26/12/2020 bị cáo T nói với chị là đi lại nhà anh Võ Văn K chơi còn sau đó có đi đâu khác hay

không chị không biết, đến tối chị được công an báo tin là bị cáo T bị bắt do trộm xe mô tô, việc bị cáo T trộm xe mô tô chị hoàn toàn không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số 02/BKLDG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 26/12/2020 của Công an huyện T; Tờ tự khai ngày 26/12/2020 của bị cáo; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 26/12/2020, lợi dụng lúc bị hại P đang cấy lúa, không ai trông coi xe mô tô có gắn sẵn chìa khóa, đậu trên bờ kênh Ranh N thuộc ấp B, xã T, huyện T. Bị cáo T đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, màu đỏ - đen - xám, biển số 66N1 - 020.62, số máy E-0703960, số khung AY502124, đã qua sử dụng, có trị giá là 16.300.000đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo có nghề nghiệp chăn nuôi nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích

cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính nuôi 02 con nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hữu Phước đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, màu đỏ - đen - xám, biển số 66N1 - 020.62 (đã qua sử dụng). Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và bị hại xong nên không xem xét.

Đối với 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, sọc vuông trắng đen, trên cổ áo có nhãn hiệu HL FASHION; 01 (một) quần jean dài màu xanh, nút quần bằng kim loại có hiệu FASHION DEXIM; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại kín đầu, có nhãn hiệu YAMAHA, tất cả đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là đồ cá nhân của bị cáo mất khi phạm tội và không còn giá trị sử dụng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Võ Văn K, trong quá trình điều tra không thừa nhận cùng với bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp, ngoài lời khai của bị cáo T, không có chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của K nên không đủ căn cứ để xử lý K đồng phạm trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, sọc vuông trắng đen, trên cổ áo có nhãn hiệu HL FASHION; 01 (một) quần jean dài màu xanh, nút quần bằng kim loại có hiệu FASHION DEXIM; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, loại kín đầu, có nhãn hiệu YAMAHA, tất cả đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông**